

Ngày	29,100 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.7%	-2.7%	3.9%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	14,782 - 33,200
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,041
Số lượng CPLH (CP)	35,774,448
KLGD BQ 20 phiên (CP)	3,490
Sở hữu nước ngoài	6.9%
Beta	0.12
EPS	1,056
P/E	27.6

DT thuần

Q1/24

143

tỷ VNĐ

QoQ: ▼80.0| -36.1%

YoY: ▲ 61.2| 74.3%

LN trước thuế

Q1/24

16.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.80| -4.7%

YoY: ▲ 13.3| 495%

LN sau thuế

Q1/24

13.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.10| 0.4%

YoY: ▲ 11.3| 482%

ROA

2023

2.4%

+/- YoY: ▲ 0.5%

DT thuần

2023

623

tỷ VNĐ

YoY: ▼119| -16.1%

LN trước thuế

2023

43.2

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 2.30| 5.6%

LN sau thuế

2023

34.8

tỷ VNĐ

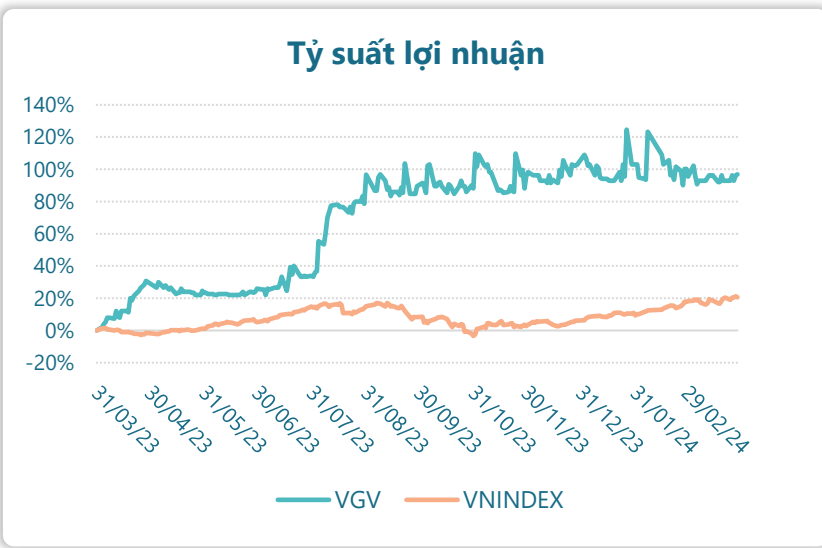
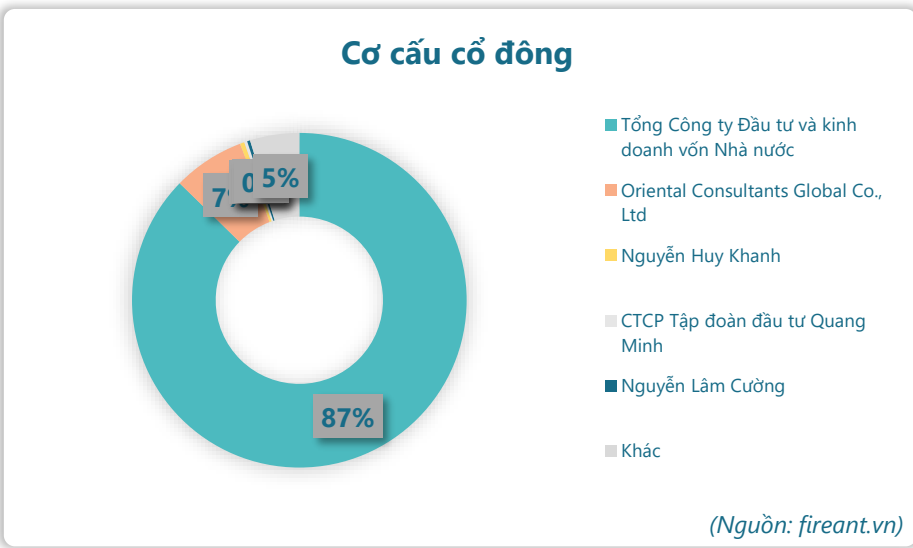
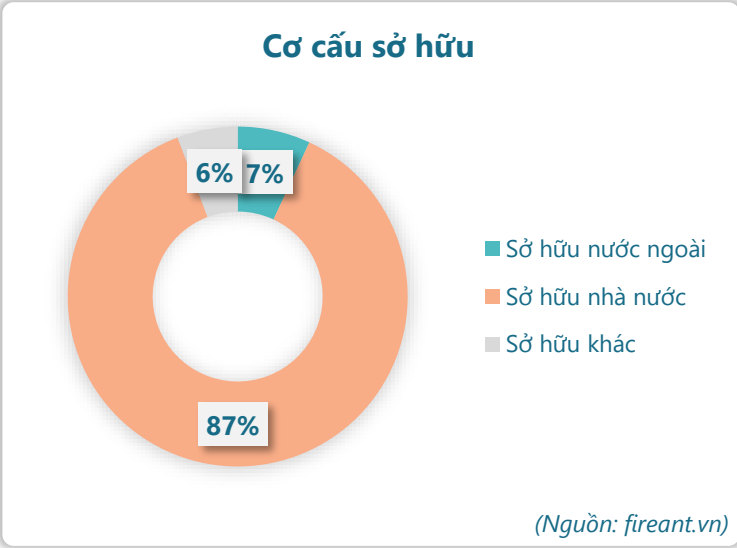
YoY: ▲ 3.40| 10.6%

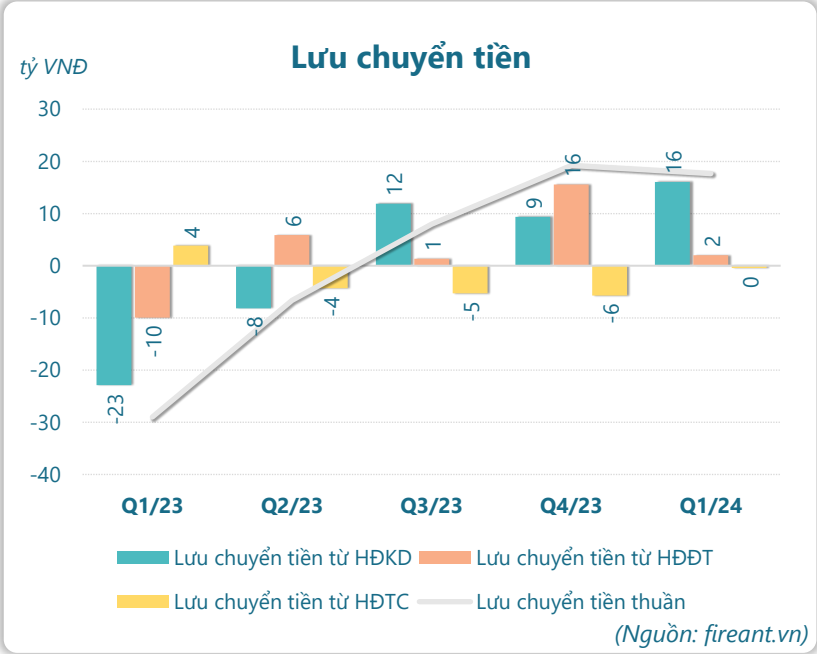
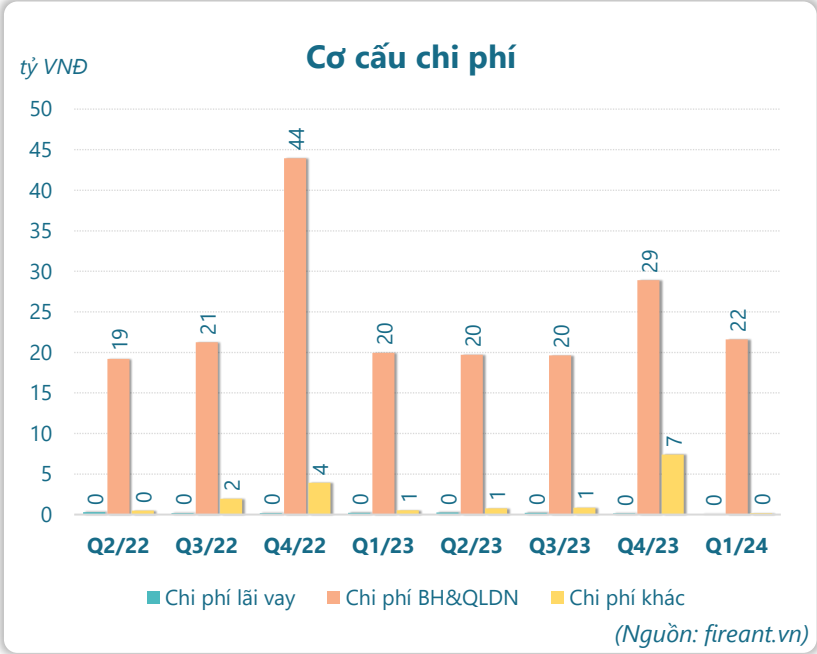
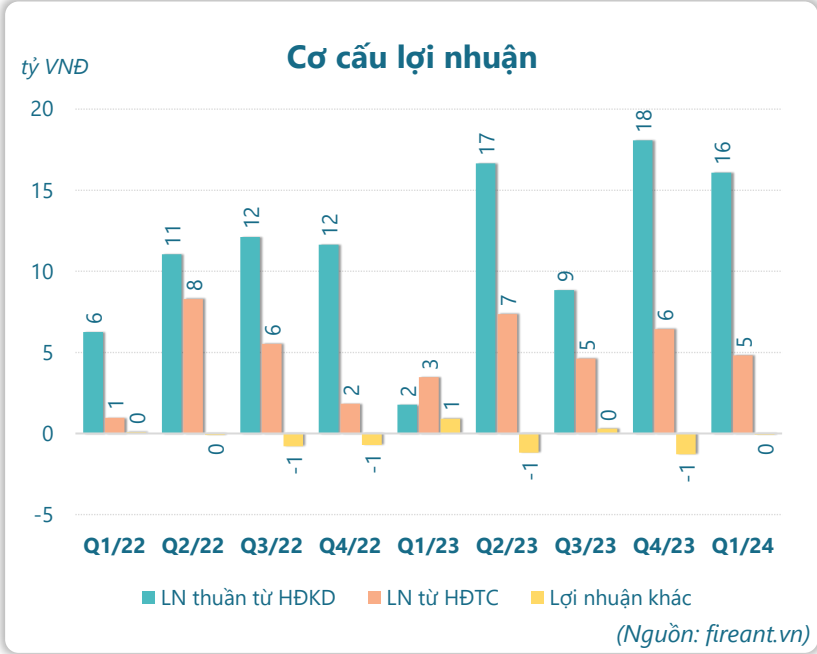
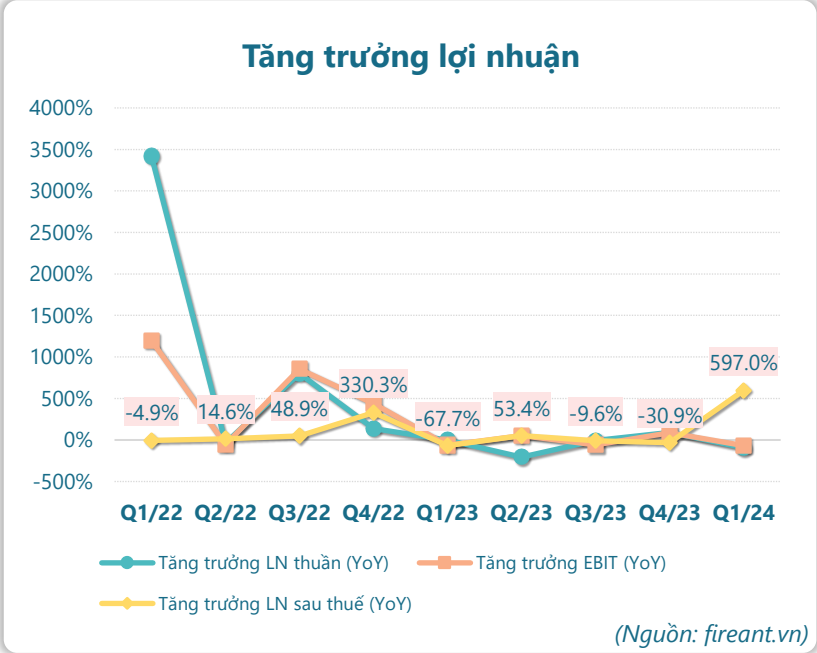
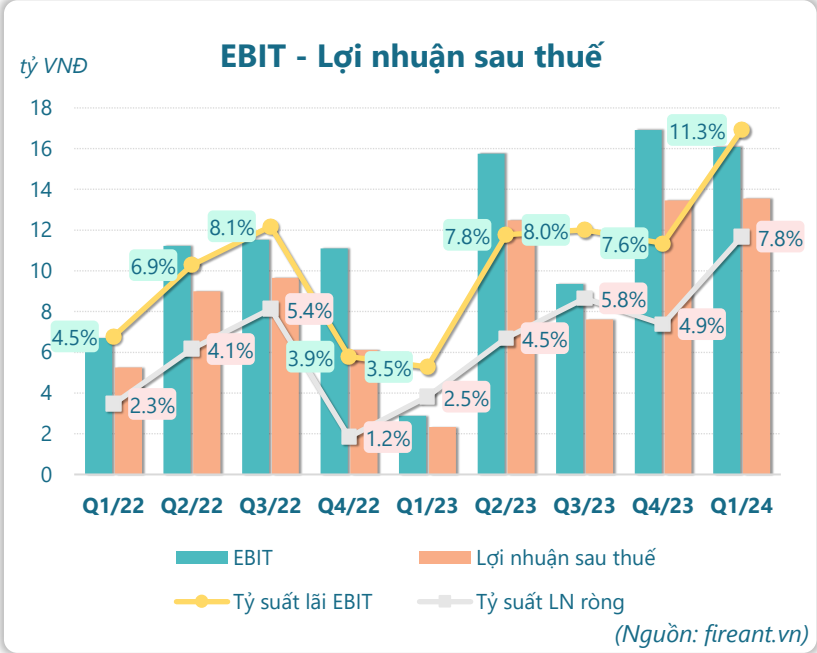
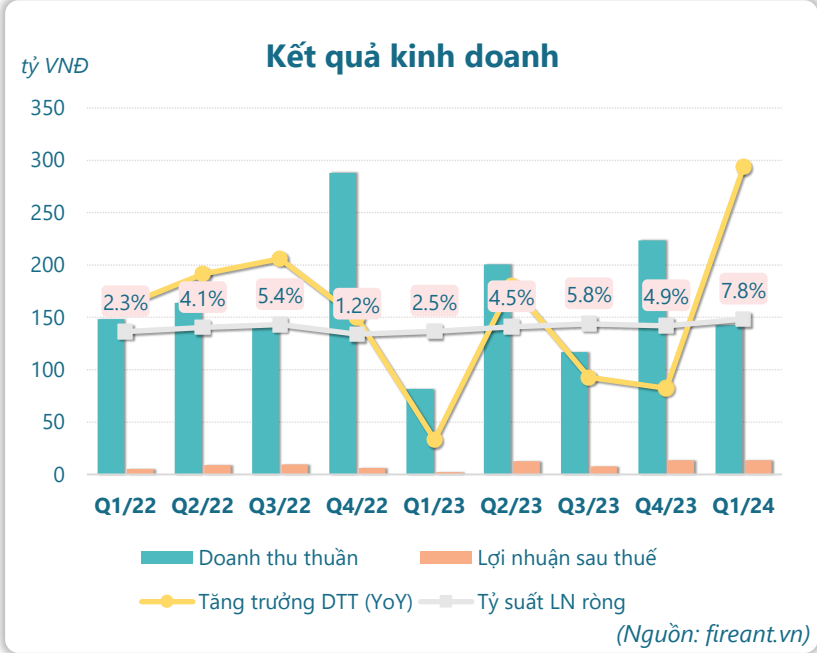
ROE

2023

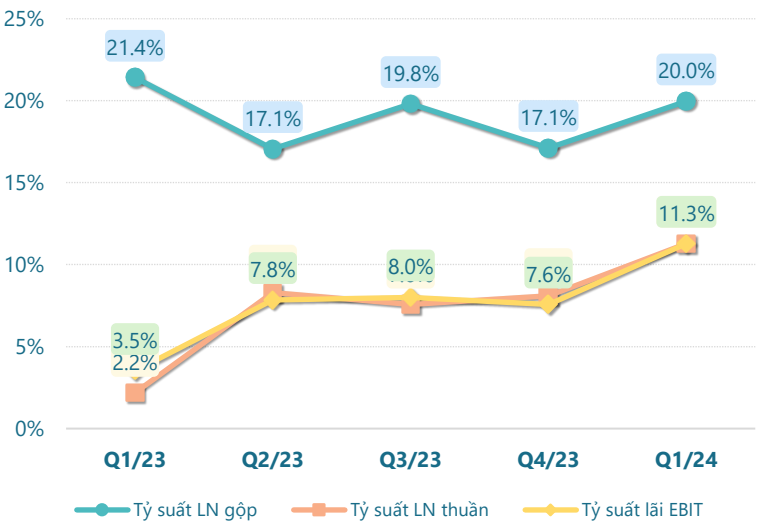
6.0%

+/- YoY: ▲ 1.0%



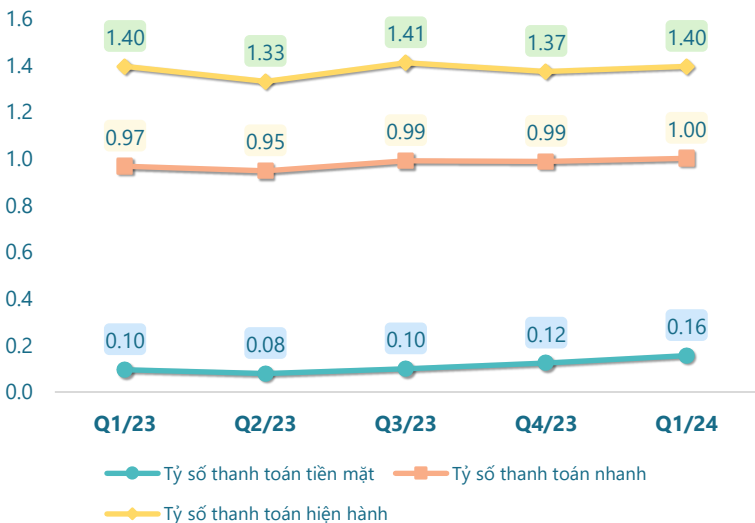


Tỷ suất lợi nhuận



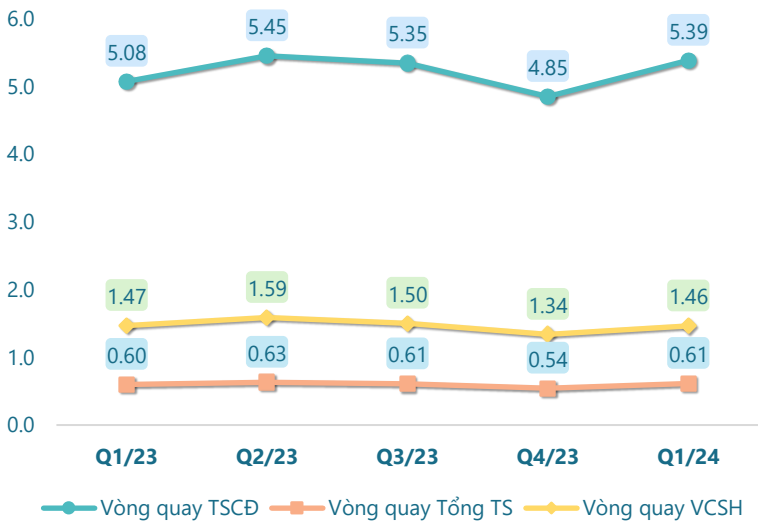
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



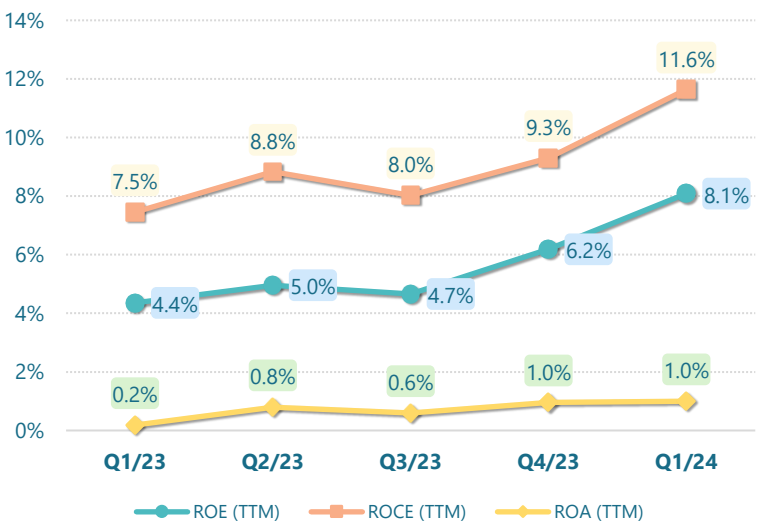
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



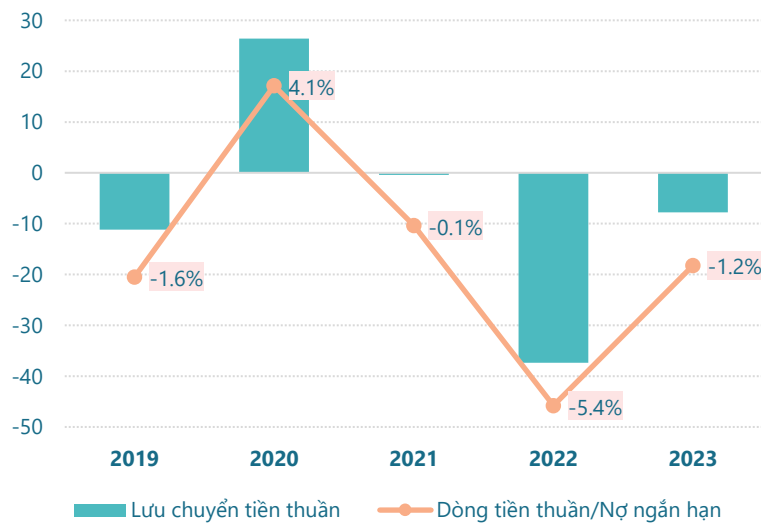
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



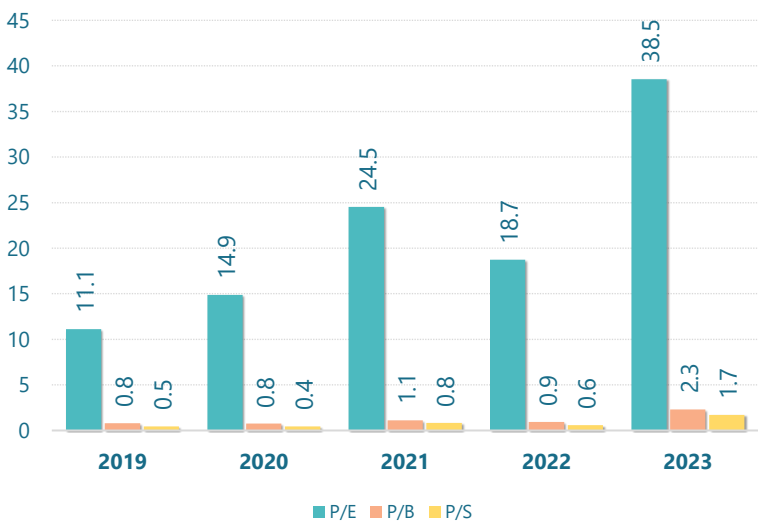
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)